

Người n: Văn Hóa Việt

Tiếng Việt v&a d& v&a khó, đúng h&n, d& mà l&i khó. D& đ&n đ& r&t hi&m ng& i Việt Nam nào c&m th&y có nhu c&u ph&i s&m m&t cu&n T& Đ&i n Tiếng Việt trong nhà. D& đ&n đ& b&t c& ng& i nào tr&ng thành & Việt Nam cũng đ&u có th& t&ng là mình... thông thái, và n&u mu&n, đ&u có th& tr& thành... nhà văn đ&c. Th& nh&ng, ch& c&n, m&t lúc th& nh th&i nào đó, ng&m nghĩ m&t chút v& tiếng Việt, chúng ta b&ng th&y hình nh& không ph&i cái gì chúng ta cũng hi&u và có th& gi&i thích đ&c.

Tr&c đây, có l&n, đ&c cu&n Trong Cõi c&a Tr&n Qu&c V&ng, m&t nhà nghiên c&u s& h&c, kh&o c& h&c và văn hoá dân gian n&i tiếng & trong n&c, t&i đ&n ông bàn v& hai ch& "làm thính", tôi ng& đã tìm th&y m&t phát hi&n quan tr&ng. Theo Tr&n Qu&c V&ng, "thính" là thanh, âm thanh, hay là tiếng &n. "Nín thính" là k&i m gi& tiếng đ&ng l&i, là im l&ng. Th& nh&ng "làm thính" l&i không có nghĩa là gây nên tiếng đ&ng mà l&i có nghĩa là... im l&ng. Cũng gi&ng nh& ch& "nín thính". Tr&n Qu&c V&ng xem đó nh& là m&t trong nh&ng bi&u hi&n c&a Ph&t tính trong ngôn ngữ và văn hoá Việt Nam: "nín" và "làm" y nh& nhau; có và không y nh& nhau; &m và l&nh cũng y nh& nhau (áo &m và áo l&nh là m&t!); "đánh b&i" và "đánh th&ng" y nh& nhau. Qu& là m&t th& tiếng "s&c s&c không không", nói theo ngôn ngữ Ph&t giáo, hay "huy&n đ&ng", nói theo ngôn ngữ c&a Trang T&. (1)

Thú th&c, đ&c nh&ng đ&n phân tích nh& th&, tôi c&m th&y m&ng r& và thích thú vô h&n. Th& nh&ng, ch&ng bao lâu sau, đ&c bài vi&t "Tìm ngu&n g&c m&t s& t&ng tiếng Việt qua các hi&n t&ng bi&n đ&i ng& âm" c&a Lê Trung Hoa, tôi l&i bàng hoàng khám phá ra là ch& "làm thính" th&c ch&t ch& là bi&n âm c&a ch& "hâm thính" trong ch& Hán. "Hâm" có nghĩa là ng&m (nh& trong các t&: hàm ân, hàm oan, hàm ti&u, hàm huy&t phún nhân...). "Hâm thính" là ng&m âm thanh l&i, không cho chúng phát ra, t&c là không nói, t&c là... im l&ng. (2) Y nh& ch& "nín thính". Nh&ng s& gi&ng nhau & đây ch& là s& gi&ng nhau c&a hai t& đ&ng nghĩa, ch& ch& có chút Ph&t tính hay Trang T& tính gì trong đó c&. Tôi m&i bi&t là mình m&ng h&t.

M&t ví d& khác: v& hai ch& "v& ch&ng".

Tr&c đây, đã lâu l&m, đ&c cu&n Ngôn Ngữ và Thân Xác c&a Nguy&n Văn Trung, tôi th&y tác gi& gi&i thích hai ch& "v& ch&ng" đ&i khái nh& sau: "Ch&ng" là ch&ng lên nhau, n&m lên nhau. Còn ch& "v&"? Nguy&n Văn Trung ch& vi&t b&ng qu&, trong câu chú thích in cu&i trang: "ch& v& ph&i chẳng là v&, v&, đ&c tr&i đ&i, theo gi&ng n&ng; n&u th&, ch& v& ch& th& vi&c qu& l&y qu&ng lên, v& vào, phù h&p v&i vi&c ch&ng lên trong hành đ&ng luy&n ái?" (tr. 40)

Đ&c đ&n &y, tôi h&i ng& ng&, nh&ng r&i cũng b& qua, không chú ý m&y. G&n đây, tôi s&c nh& l&i v&n đ& &y khi đ&c cu&n Ph&ng Ngữ Bình Tr& Thiên c&a Võ Xuân Trang. Tôi đ&c bi&t là & Bình Tr& Thiên, thay vì nói cái "vai", ng& i ta l&i nói cái "bai"; thay vì nói đôi "vú", ng& i ta l&i nói đôi "b&"; thay vì nói "v&i", ng& i ta l&i nói "b&i"; thay vì nói "vá" áo, ng& i ta nói "bá" áo; thay vì nói "v&" (vào mi&ng), ng& i ta l&i nói "b&" (vào mi&ng), v.v... Qua nh&ng s& hoán chuy&n gi&a hai ph& âm V và B nh& th&, t& đ&ng tôi n&y ra ý nghĩ: ph&i chẳng nguyên u& c&a ch& "v&" là... b&? "V& ch&ng" th&c ra là "b& ch&ng"?

Tiếng Việt, Dữ Mà Khó

Tác Giả: Nguy&#n H&#ng Qu&#c

Thứ Ba, 14 Tháng 10 Năm 2008 12:01

Tôi càng tin vào giả thuyết trên khi nhìn lại, trong tiếng Việt hiện nay, có cả hàng trăm từ nguyên thuở khởi đầu của bộ phận âm B đã biến thành V như thế. Nhìn vào như thế là từ âm Hán Việt chuyển sang âm Việt. Ví dụ: trong chữ Hán, chữ "bái" sang tiếng Việt thành "vái"; chữ "bôn" sang tiếng Việt thành "vôn" và "ván"; chữ "bích" sang tiếng Việt thành "vách"; chữ "biên" sang tiếng Việt thành "viên"; chữ "bôn" sang tiếng Việt thành "vôn"; chữ "bút" sang tiếng Việt thành "viết"; chữ "bà" sang tiếng Việt thành "và" và "m", v.v...

Theo Nguyễn Tài Cẩn, trong cuốn Giáo Trình Lịch Sử Ngữ Âm Tiếng Việt (sách thỏ), quá trình hoán chuyển từ B đến V kéo dài khá lâu cho nên hiện nay thành ngữ có hai biến thể B/V vẫn còn tồn tại song song với nhau, như: bằm và vằm (thịt); be và ve (rổ ú hay thuóc); béo và véo; bú và vú, v.v...

Chúng ta biết là hiện tượng tồn tại song song của hai biến thể như thế không phải chỉ giới hạn trong hai phần âm B và V. Theo nghiên cứu của nhà ngôn ngữ học, ngày xưa, từ kho ngữ thời kỳ 17 trước và trong tiếng Việt có một số phần âm đôi như BL (bằng, b...), ML (m...), hay TL (tánh). Đến kho ngữ thời kỳ 18, các phần âm đôi này dần dần rơi rụng mất. Điều đáng chú ý là khi những phần âm đôi này rơi rụng đi thì chúng lại tái sinh thành một số phần âm khác nhau.

Ví dụ phần âm đôi TL sẽ biến thành TR hoặc L, do đó, hiện nay, chúng ta có một số chữ có hai cách phát âm và hai cách viết khác nhau, cùng tồn tại song song bên nhau, đó là các chữ tránh và lánh; tr và l, tr và l, trêu và lêu, trũng và lũng, tr và l, tr và l, tr ch và l ch, trèo và leo, tràn và lan, v.v... Trong khi đó phần âm đôi ML sẽ biến thành L hoặc NH, bởi vì v, y, chúng ta cũng có một số từ tiếng Việt, như l và nh, l và nh, lát và nhát, l và nh, l và nh. (3) Trong những cặp từ tiếng Việt v và k, có một số chữ dần dần biến mất xem là phần ngữ học hoặc là cách nói cũ, càng ngày càng ít nghe, như các chữ Nh, Nh, và Nh. Thay vào đó, chúng ta sẽ nói là l, l và l.

Tuy nhiên, những chữ khác thì cho đến nay cũng vẫn còn tồn tại khá phổ biến, ví dụ chúng ta có thể nói là rổ ú hoặc rổ ú như thế; nói l và m hoặc nh và m; nói một lát dao hay một nhát dao để chỉ một cái.

Đến trong toàn bộ mối quan hệ giữa hai phần âm B và V cũng như quá trình biến đổi phần âm đầu như thế, chúng ta sẽ thấy ngay giả thuyết cho nguồn gốc của chữ "v" trong "v" chữ "ng" là "b" rất có khả năng gần với sự thật. "V" chữ "ng" như thế, thực chất là "b" chữ "ng". "B": từ dưới nâng lên; "ch" chữ "ng": từ trên úp xuống. Danh từ "b" chữ "ng" dần dần biến mất thì thân mật giữa hai người nam nữ khi ăn uống với nhau. Cách gọi tên khá thật thà như thế kỳ cũng thú vị đấy chứ?

Qua các từ ngữ hời hợt biến đổi từ "hàm thỉnh" thành "làm thỉnh" và từ "b" chữ "ng" thành "v" chữ "ng", chúng ta tiếp cận đến một hiện tượng rất phổ biến trong tiếng Việt: hiện tượng biến âm. Biến âm không phải chỉ vì nói ngọng, khi từ "long lanh" thành "nong nanh" hay "nôn nao" thành "lôn lao" như một số người miền Bắc nói. Biến âm cũng không phải chỉ vì phần ngữ học, khi từ "v" thành "d" như ở miền Nam, hay "nhà" thành "dà" như một số làng huy ở miền Trung, "trung trinh" thành "chung chinh" như ở miền Bắc.

Điều đáng nói hơn là những hiện tượng biến âm xuất phát từ những quy luật nội tại của ngôn ngữ, những sự biến âm có một số vùng đất nhất định và nếu không tự giác và tiến công truy lùng, chúng ta sẽ không thể nào tái hiện được nguyên do của nó. Chúng ta đừng biến âm là

Tiếng Việt, Dữ Liệu Mà Khó

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Ba, 14 Tháng 10 Năm 2008 12:01

chính âm. Dữ liệu nó tự nhiên là th. Ví dụ, để diễn tả tâm sự buồn nào đó dù là nỗi niềm gì đi, chúng ta hay dùng chữ "ngôi ngoài". Đúng ra là "ngôi ngoài". Trong các từ điển cũ, "ngoài" có nghĩa là phai nhạt. Nghĩa này, cho dù là bất kỳ chúng ta vẫn dùng trong chữ "phân đã ngoài". "Ngôi ngoài" là từ ghép chữ s phai nhạt của mặt trời buồn, mặt trời mầu. Tiếng Việt như vậy, chữ "yêu" chúng ta hay dùng ngày nay là do chữ "yêu" thì không có nghĩa gì cả.

Trong khi "nốt" có nghĩa là sinh thì u tháng, vẫn còn dùng trong từ "non nốt". "Yêu", do đó, có nghĩa là yêu đương, là non nốt. Chữ "nói" thì ra là biến âm của chữ "nói", nói trong giọng miền. "Nói" thì ra là biến âm của "nói", nói trong giọng miền, cùng cách kết cấu với các chữ nói hay nói. Chữ "to tát" hiện nay thì các từ điển đều viết với chữ T, cụ thể, TÁT; nhưng trong Địch Nam quốc âm thì viết Hu như T như C thì lại viết chữ TÁT kết thúc bằng C: "to tát", kèm theo lại để nghĩa là: thô kệch, lớn tát. Mà chúng ta đều biết chữ TÁT có nghĩa là tuấn hay vóc dáng, như trong các từ tuấn tác, tuấn cao tác lớn, hay ngày xưa người ta nói lớn tát, tức lớn h; trang tác, tức cùng lớn, cùng tuấn với nhau. (4)

Các con số đơn, như một chính xác, cũng không thoát khỏi luật biến âm. Như số 1, chữ ng h. Dùng một mình là một. Dùng trước các con số khác cũng là một. Nhưng khi dùng sau các con số khác, trừ số 10, nó lại biến thành "m": hai m, ba m, bốn m. Nhưng chữ "m" này chính là biến âm của "m". Nhưng không phải lúc nào "m" cũng có nghĩa là m: "M" trong m trăm m hay trong m ngàn m, m triu m... không phải là m. Con số 5 cũng vậy. Dùng một mình là năm. Dùng trước các số khác cũng là năm. Nhưng khi dùng sau các số, từ 1 đến 9, nó lại biến thành "lăm": m, hai m, ba m... Con số hai m, lăm này lại để biến âm thêm m lớn n, thành hăm nhăm. Số ba m, lăm cũng theo ngữ điệu biến âm thành băm nhăm.

Từ số bốn m, lăm trở lên thì chữ có một cách rút gọn là bốn lăm; năm lăm, sáu lăm, bảy lăm, tám lăm, và chín lăm chữ không có ký hiệu biến âm như hăm nhăm và băm nhăm. Con số 10, cũng vậy. 10 là m. Nhưng từ 20 trở lên thì "m" biến thành "m": hai m, ba m, bốn m... Dù là huy biến biến. Có điều, "m" không phải lúc nào cũng có nghĩa là m. Trong nhóm từ "m cái áo", chữ ng h, "m" lớn h hoặc nh h m: m con số ph ng đ nh, c ch ng, bằng qu.

Con số còn thay đổi để, nhưng gì nhưng khác. Như từ "không", chữ ng h. Phải để nh đi u gì, người ta có thể nói "không", mà cũng có thể nói "hông", nói "khng", nói "hng". Xuất hiện trong câu nghi vấn, chữ "không" này có thể có thêm một biến âm khác là "hôn": "nghe hôn?" Chữ h. Một số âm viết trong chữ "nghe hôn" này bắt đầu đi; "nghe hôn" biến thành "nhen", rồi để nh nó, "nhen" lại biến thành "nghén" hay rút gọn lớn n, thành "nhen", rồi "hen", rồi "hén", rồi "nhe", v.v...

Như vậy, biến pháp biến âm trở thành một biến pháp từ. Đã có từ "vậy", chữ c thay để u n ng b ng để u huy, chúng ta có từ mới: "vậy" (như vậy này!). Đã có từ "lui hui", người ta thêm các chữ "lui hui" rồi "lui hui". Đã có từ "chữ", người ta thêm các từ mới: chữ b, chữ b, chữ b, chữ b, chữ b. Đã có "trết lết", người ta thêm: trết lết, trết lết, trết lết... (5) Đã có từ "ngoại" vay mượn từ chữ Hán, chúng ta thêm hay từ khác: "ngoài" để các quan hệ không gian cũng như thời gian và "ngoại" để chữ quan hệ với thời gian: "năm ngoài".

Tiếng Việt, Dữ Liệu Mà Khó

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc

Thứ Ba, 14 Tháng 10 Năm 2008 12:01

Biến pháp biến âm như vậy đã dẫn đến một hiện tượng khá thú vị trong tiếng Việt: hiện tượng biến âm, biến ngữ âm hao hao gần nhau và các ngữ âm liên ngữ nghĩa, chuyển ngữ âm: các chữ bắt và ngớt; đp, tp, hp và đp; bp, xp, lép, khép, nép và np; khan, khăn và khn; x, ch, b và xé; xoắn, xoan, quẩn và qun; tt, rt và tht; véo, néo, và béo; v.v...

Các từ biến âm tuy có khi khác nhau và tạo nên những liên tưởng thông ngữ ngữ văn với nhau và ý nghĩa, chuyển ngữ âm: chúng ta có cái nắp đậy nắp, cái nệm đệm chêm, cái nan đan đan, cái mõ gõ, cái nơm đơm đơm, cái vú đơm bú; hoặc chúng ta có a thì thành kh, rung thì r, phân thì có phân, đng thì đng, tht thì cht, đp thì gip, chìm thì chìm, ép thì p, dt thì dt, chia thì lìa, g thì cn, v.v....

Mũi đây, để báo, không hiểu vì sao, tình cờ tôi lại chú ý đến chữ "đút" trong một câu văn không có gì đặc biệt: "Chờ y đút vào lá th vào túi quần..." Tôi chữ "đút" y, tôi chữ liên tưởng đến chữ "rút": cả hai từ làm thành một cặp phản nghĩa: đút (vào) / rút (ra).

Đều làm tôi ngạc nhiên là cả hai từ đều có phản ứng: "-ÚT". Chúng khác nhau về âm đầu mà thôi: một chữ bắt đầu bằng âm "đ-" (đút) và một chữ bắt đầu bằng âm "r-" (rút). Hiện nay, cả từ "đút" lẫn từ "rút", tuy phản nghĩa, nhưng lại có một điểm gặp nhau: cả hai đều ám chỉ sự di chuyển từ không gian này sang không gian khác. "Đút" cái gì vào túi hay "rút" cái gì từ túi ra cũng đều là sự chuyển động từ không gian trong túi đến không gian ngoài túi hoặc ngược lại.

Tôi nghĩ ngay đến những động từ có vần "-ÚT" khác trong tiếng Việt và thấy có khá nhiều từ cũng có nghĩa tương tự. "Sút" là động tác đưa bóng vào lưới. "Hút" là động tác đưa nước hoặc không khí vào miệng. "Mút" cũng là động tác đưa cái gì vào miệng, nhưng khác "hút" ở chỗ từ thể động "mút" thể động là cái gì đó. "Trút" là đưa cái gì xuống. "Vút" là bay từ dưới lên trên. "Cút" là đi từ nơi này đến nơi khác do bị xua đuổi. "Nút" hay "gút" là cái gì chèn lại, phân làm hai không gian khác nhau.

Thay đều sự (ÚT) bằng đều ngữ (T), ý nghĩa chung ở trên vẫn không thay đổi. "Trút" hay "tút" là di chuyển từ trên xuống dưới. "Vút" là di chuyển từ từ nhanh, thể động là theo chiều ngang. "Lút" là nâng lên quá mức giới hạn không gian nào đó. "Cút" là bắt cút ngang, không cho phát triển trong không gian. "Đút" (m) là núp ở một không gian nào đó, như hiện, để tránh m) ngoài trời, v.v...

Như những động từ có vần "-ÚT" thể động ám chỉ việc di chuyển (hoặc việc ngăn chặn quá trình di chuyển y) giữa hai không gian thì những động từ có vần "-UN" lại ám chỉ việc di chuyển liên thành các trong một không gian nhất định nào đó, thể động là có giới hạn. "Ùn", "chùn", "dùn", hay "đùn" đều có nghĩa như thế. "Thun" hay "chun" cũng như thế, đều chỉ cái gì bị rút, bị co. "Cùn" là bắt ra. "Hùn" là góp lại. "Vun" là gom vào. "Lùn" hay "lùn" là bắt xuống. Các những chữ như "lùn" hay (c) "lùn", (ng) "ng", "lùn cũn"... cũng đều ám chỉ cái gì bị dẫn như hay thu gọn lại.

Với cách phân tích như vậy, nếu để các từ và từ chữ các cụ thể để tiếng Việt, chúng ta sẽ thấy có khá nhiều khuôn vần hình như có một ý nghĩa chung. Chuyển ngữ âm, phản liên các động từ hay tính từ kết thúc bằng âm ÉT hay T đều như những động tác hay những từ thể

Tiếng Việt, Dữ Liệu Mà Khó

Tác Giả: Nguyễn H&ng Qu&c

Thứ Ba, 14 Tháng 10 Năm 2008 12:01

h&p, th&p, ph&ng. "K&t" là m&c vào gi&a hai v&t gì; "ch&t" là b& cái gì ép &i. "D&t" là m&ng và ph&ng; "t&t" là d&p xu&ng (ki&u mũi t&t); "bét" là nát, dí sát xu&ng đ&t; "đét" là g&y, m&ng và lép. Nh&ng d&ng t& k&t thúc b&ng âm EN th&&ng ch& các đ&ng tác đi qua m&t ch& h&p, m&t cách khó khăn, nh&: "chen", "ch&n", "chèn", "len", "men", "ngh&n", "ngh&n", "nén". Nh&ng t& láy có khuôn v&n & C – Ôi thì ch& nh&ng tr&ng thái khó ch&u, nh& "t&c t&i", "b&c b&i", "b&c b&i", "n&c n&i", "nh&c nh&i", v.v...

Nh&ng ví dụ v&a nêu cho th&y hai đ&u quan tr&ng:

Th& nh&t, n&u ch&u khó quan sát, chúng ta s& phát hi&n trong nh&ng ch& quen thu&c chúng ta th&&ng s& đ&ng hàng ngày &n gi&u nh&ng quy lu&t bí &n & lòng. Tính ch&t bí &n &y có th& nói là vô cùng vô t&n, d&u tìm ki&m c& đ&i cũng không h&t đ&c. Đ&u này khi&n cho không ai có th& an tâm là mình am t&&ng ti&ng Việt. Ngay c& nh&ng nhà văn hay nhà th& thu&c lo&i &ng &y nh&t v&n luôn luôn có c&m t&&ng ngôn ngữ là m&t cái gì & lòng vô h&n.

Th& hai, vì có nh&ng quy lu&t, nh&ng đ&im chung ti&m tàng gi&a các ch& nh& v&y cho nên vi&c h&c ti&ng Việt không quá khó khăn. Nói chung, ng&&i Việt Nam đ&u có kh& năng đoán đ&&c ý nghĩa c&a ph&n &n các ch& m&i & h& g&p &n đ&u. &n đ&u g&p ch& "thun &n", chúng ta cũng hi&u ngay nó ám ch& cái gì r&t ng&n. Lý do là vì chúng ta liên t&&ng ngay đ&n nh&ng ch& có v&n "UN" v&a k& & trên: c&t ng&n, ng&n ng&n, v.v... &n đ&u g&p ch& "d&p d&nh", chúng ta cũng có th& đoán là nó ám ch& m&t cái gì tr&i lên tr&t xu&ng do s& liên t&&ng đ&n nh&ng ch& có khuôn v&n t&&ng t&: b&p bệnh, g&p gh&nh, kh&p kh&nh, t&p t&nh, v.v...

Nói tiếng Việt v&a dữ v&a khó là vì th&.

Melbourne 21.10.2000

Chú thích :

1. Tr&n Qu&c V&&ng (1993), Trong Cõi, Garden Grove: Trâm Hoa, tr. 169.
2. Lê Trung Hoa, "Tìm ngu&n g&c m&t s& t&ng ti&ng Việt qua các hi&n t&&ng bi&n đ&i ng&âm", in trong cu&n Nh&ng v&n đ& văn hoá, văn h&c và ngôn ngữ h&c (nhi&u tác gi&), nxb Khoa H&c Xã H&i, Hà N&i, 1999: 211-225.
3. Xem bài "Vài chuy&n bi&n trong ph&âm đ&u ti&ng Việt và các hi&n t&&ng láy t& liên h&" c&a Nguyễn Phú Phong trên T&p san Khoa H&c Xã H&i (Paris) s& 3 năm 1977, tr. 73-80.
4. M&t s& ví dụ trong đ&n này &y t& bài vi&t c&a Lê Trung Hoa theo sách đ&n trên.
5. Bi&n pháp bi&n âm này đ&c bi&t thông đ&ng trong ph&&ng ng& mi&n Nam. Có th& xem thêm cu&n T& Đ&n Ph&&ng Ng& Nam B& c&a Nguyễn Văn Ái, Lê Văn Đ&c và Nguyễn Công Khai, nxb Thành Ph& ****, 1994.